TỔNG CÔNG TY GIẤY VIỆT NAM
NHÀ MÁY ĐIỆN
****

MB-NMĐ-231

BIỂU THEO DÕI CHẤT LƯỢNG KHÍ THẢI
THEO HỆ THỐNG QUAN TRẮC TỰ ĐỘNG, LIÊN TỤC

☐ Lò hơi Động lực; ☑ Lò hơi Thu hồi; ☐ Lò hơi Công nghiệp

Ngày ..7....**tháng**..11..**năm** ..2026.. **Ca:**..../..../....

Ca	Kết quả	Lưu lượng (m^3/h)	Bụi tổng (mg/Nm^3)	O_2 (%)	CO (mg/Nm^3)	SO_2 (mg/Nm^3)	NO_x (mg/Nm^3)	Áp suất (kPa)	Nhiệt độ (^0C)	Ký và ghi rõ họ tên	Ghi chú
		-	≤ 240	-	≤ 1.200	≤ 600	≤ 1.020	-	-		
Sáng	Giá trị trung bình theo ca	102946	42,4	11,3	151,8	401,0	212,5	99,2	145,9	Thầu Vũ Ngọc Thắng	
	Giá trị trung bình đến thời điểm có sự cố 1										
	Giá trị trung bình đến thời điểm có sự cố 2										
Chiều	Giá trị trung bình theo ca	103490	41,92	11,34	135,79	388,94	213,16	99,29	146,01	Hoàng Ngọc Tuấn	
	Giá trị trung bình đến thời điểm có sự cố 1										
	Giá trị trung bình đến thời điểm có sự cố 2										
Đêm	Giá trị trung bình theo ca	107656	38,9	11,25	170,6	299,3	211,6	99,3	147,6	Huy N.Q.Huy	
	Giá trị trung bình đến thời điểm có sự cố 1										
	Giá trị trung bình đến thời điểm có sự cố 2										
Giá trị trung bình ngày:		103627	40.7	11.3	132.9	387.2	213.9	99.2	146.1	Triệu Kim Sáng	

***Ghi chú**: "-": Không quy định*
- Giá trị trung bình ngày: Là giá trị trung bình ngày tính từ 00 giờ đến 24h.
- Giá trị trung bình trong ca: Là giá trị trung bình cộng tính từ 00 giờ đến khi hết ca làm việc.
- Giá trị trung bình tại thời điểm có sự cố: Là giá trị trung bình cộng tính từ 00 giờ đến thời điểm xảy ra sự cố.
- Quy định mức phạt khi thông số khí thải vượt Quy chuẩn kỹ thuật môi trường cho phép: Theo Điều 6, Điều 20, Nghị định 45/2022/NĐ-CP ngày 07/7/2022 của Chính phủ ban hành.

TONG CÔNG TY GIẤY VIỆT NAM
NHÀ MÁY ĐIỆN
****

MB-NMD-231

BIỂU THEO DÕI CHẤT LƯỢNG KHÍ THẢI
THEO HỆ THỐNG QUAN TRẮC TỰ ĐỘNG, LIÊN TỤC

☐ Lò hơi Động lực; ☐ Lò hơi Thu hồi; ☑ Lò hơi Công nghiệp

Ngày ...7...**tháng**.11..**năm** 2022. **Ca:** C.1.D.A

Ca	Kết quả	Lưu lượng (m^3/h)	Bụi tổng (mg/Nm^3)	O_2 (%)	CO (mg/Nm^3)	SO_2 (mg/Nm^3)	NO_x (mg/Nm^3)	Áp suất (kPa)	Nhiệt độ (^oC)	Ký và ghi rõ họ tên	Ghi chú
		-	≤ 240	-	≤ 1.200	≤ 600	≤ 1.020	-	-		
Sáng	Giá trị trung bình theo ca	29949	28,39	12,89	97,4	0,02	139,2	101,1	70,51	Long Ng Viết Long	
	Giá trị trung bình đến thời điểm có sự cố 1										
	Giá trị trung bình đến thời điểm có sự cố 2										
Chiều	Giá trị trung bình theo ca	42756	30,06	13,12	117	0,14	110	101	77	Ng Tr Toàn	
	Giá trị trung bình đến thời điểm có sự cố 1										
	Giá trị trung bình đến thời điểm có sự cố 2										
Đêm	Giá trị trung bình theo ca	107495	37	11	121	299	24	99	142	Hue	
	Giá trị trung bình đến thời điểm có sự cố 1									Ngô Hà Hải	
	Giá trị trung bình đến thời điểm có sự cố 2										
Giá trị trung bình ngày:		60063	32	12	129	99	151	100	108		

Ghi chú: "-": Không quy định
- Giá trị trung bình ngày: Là giá trị trung bình ngày tính từ 00 giờ đến 24h.
- Giá trị trung bình trong ca: Là giá trị trung bình cộng tính từ 00 giờ đến khi hết ca làm việc.
- Giá trị trung bình tại thời điểm có sự cố: Là giá trị trung bình cộng tính từ 00 giờ đến thời điểm xảy ra sự cố.
- Quy định mức phạt khi thông số khí thải vượt Quy chuẩn kỹ thuật môi trường cho phép: Theo Điều 6, Điều 20, Nghị định 45/2022/NĐ-CP ngày 07/7/2022 của Chính phủ ban hành.

TỔNG CÔNG TY GIẤY VIỆT NAM
NHÀ MÁY ĐIỆN
****

MB-NMĐ-231

BIỂU THEO DÕI CHẤT LƯỢNG KHÍ THẢI THEO HỆ THỐNG QUAN TRẮC TỰ ĐỘNG, LIÊN TỤC

☑ Lò hơi Động lực; ☐ Lò hơi Thu hồi; ☐ Lò hơi Công nghiệp

Ngày 7 tháng 11 năm 2026 Ca:..../..../....

Ca	Kết quả	Lưu lượng (m^3/h)	Bụi tổng (mg/Nm^3)	O_2 (%)	CO (mg/Nm^3)	SO_2 (mg/Nm^3)	NO_x (mg/Nm^3)	Áp suất (kPa)	Nhiệt độ (^oC)	Ký và ghi rõ họ tên	Ghi chú
		-	≤ 240	-	≤ 1.200	≤ 600	≤ 1.020	-	-		
Sáng	Giá trị trung bình theo ca	164135	175	14,6	215,9	552,6	283	99,3	96	Đặ Quốc Huy	
	Giá trị trung bình đến thời điểm có sự cố 1										
	Giá trị trung bình đến thời điểm có sự cố 2										
Chiều	Giá trị trung bình theo ca	154923	169	14,1	229	517	293	99,3	98	Trần Công Khương	
	Giá trị trung bình đến thời điểm có sự cố 1										
	Giá trị trung bình đến thời điểm có sự cố 2										
Đêm	Giá trị trung bình theo ca	136363	182,9	13,1	207,1	567,1	301,8	99,3	109,8	Hán Công Minh	
	Giá trị trung bình đến thời điểm có sự cố 1										
	Giá trị trung bình đến thời điểm có sự cố 2										
Giá trị trung bình ngày:		154066	169,9	14	228,1	516,3	293,6	99,3	98,7	Hán Công Minh	

***Ghi chú**: "-": Không quy định*

- Giá trị trung bình ngày: Là giá trị trung bình ngày tính từ 00 giờ đến 24h.

- Giá trị trung bình trong ca: Là giá trị trung bình cộng tính từ 00 giờ đến khi hết ca làm việc.

- Giá trị trung bình tại thời điểm có sự cố: Là giá trị trung bình cộng tính từ 00 giờ đến thời điểm xảy ra sự cố.

- Quy định mức phạt khi thông số khí thải vượt Quy chuẩn kỹ thuật môi trường cho phép: Theo Điều 6, Điều 20, Nghị định 45/2022/NĐ-CP ngày 07/7/2022 của Chính phủ ban hành.

TỔNG CÔNG TY GIẤY VIỆT NAM
PHÂN XƯỞNG BỘT
****

MB-PXB 35/3
Trang 1/2

BIỂU THEO DÕI CHẤT LƯỢNG NƯỚC THẢI
Ngày ..7....tháng..11..năm 2026 Ca:..B.C.D.P

A. KẾT QUẢ TRUNG BÌNH CHẤT LƯỢNG NƯỚC THEO HỆ THỐNG QUAN TRẮC TỰ ĐỘNG, LIÊN TỤC

Ca	Kết quả	pH	NH_4^+ (mg/l)	Lưu lượng vào (m3/h)	Lưu lượng ra (m3/h)	COD (mg/l)	TSS (mg/l)	Màu (Pt-Co)	Cl dư (mg/l)	Nhiệt độ (°C)	BOD (mg/l)	DO (mg/l)	Ký và ghi rõ họ tên	Ghi chú
		6-9	≤ 4,95	-	-	≤ 74,25	≤ 49,5	≤ 49,5	≤ 0,99	≤ 40	≤ 29,7	-		
Đêm B	Giá trị trung bình theo ca	6,6	0,3	846	814	54,5	9,5	33,7		38,7		8,7	Phương Lê T. Phương	
	Giá trị trung bình đến thời điểm có sự cố 1								bình thường					
	Giá trị trung bình đến thời điểm có sự cố 2										bình thường			
Sáng C	Giá trị trung bình theo ca	6,6	0,3	814	861	49,5	13,4	19,2	-	37,8	-	8,7	Ngọc Thế Hoàn	
	Giá trị trung bình đến thời điểm có sự cố 1								bị S/C		bị S/C			
	Giá trị trung bình đến thời điểm có sự cố 2													
Chiều DP	Giá trị trung bình theo ca	6,6	0,3	817	891	46,6	14,9	18,3	Thiết bị	37,7	Thiết bị	8,8	Nga. Ngọc T. Nga	
	Giá trị trung bình đến thời điểm có sự cố 1													
	Giá trị trung bình đến thời điểm có sự cố 2													
Giá trị trung bình ngày: A		6,6	0,31	828	896	45,8	14,5	18,8		37,6		8,8	Quân. Ngọc M. Quân	

Ghi chú: *"-": Không quy định*

- *Giá trị trung bình ngày: Là giá trị trung bình ngày tính từ 00 giờ đến 24h.*
- *Giá trị trung bình trong ca: Là giá trị trung bình cộng tính từ 00 giờ đến khi hết ca làm việc.*
- *Giá trị trung bình đến thời điểm có sự cố: Là giá trị trung bình cộng tính từ 00 giờ đến thời điểm xảy ra sự cố.*
- *Quy định mức phạt khi thông số khí thải vượt Quy chuẩn kỹ thuật môi trường cho phép: Theo Điều 6, Điều 20 Nghị định 45/2022/NĐ-CP ngày 07/7/2022 của Chính phủ ban hành.*